**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 3940/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2019*

*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **TT** | **Nội dung thực hiện** | | **Cơ quan**  **chủ trì** | **Cơ quan**  **phối hợp** | | **Thời gian**  **hoàn thành** | | **Sản phẩm dự kiến**  **hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| **1** | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. | VP | | Các đơn vị có liên quan | Trước ngày 31/01/2020 | | | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| **2** | Xây dựng Quy chế về công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử tại Bộ phận Một cửa. | VP | | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2020 | | | Quy chế về công tác lưu trữ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa |
| **3** | Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính. | VP | | PC, TCCB, KHTC, TTCNTT | Quý I -  Quý IV/2020 | | | Công văn đôn đốc; Báo cáo kết quả kiểm tra trình Bộ trưởng |
| **II** | **CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| **1** | **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)** | | | | | | | |
| 1.1 | Đánh giá tác động của TTHC | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | Các đơn vị có liên quan | | Khi gửi lấy ý kiến, thẩm định VBQPPL | | Báo cáo đánh giá tác động của TTHC |
| 1.2 | Thẩm định TTHC (đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng). | | PC | Các đơn vị có liên quan | | Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định | | Báo cáo thẩm định |
| 1.3 | Thẩm tra, cho ý kiến đối với các đề án, dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC. | | VP | Các đơn vị có liên quan | | Chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm tra | | Văn bản thẩm tra |
| **2** | **Công tác công bố, công khai thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 2.1 | Xây dựng và trình ký Quyết định công bố TTHC mới được ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ bị bãi bỏ hoặc TTHC đã công bố nhưng chưa chính xác. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | VP và các đơn vị có liên quan | | - Chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày VBQPPL có hiệu lực thi hành.  - Chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành VBQPPL (đối với văn bản có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành). | | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| 2.2 | Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC. | | VP |  | | Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình ký Quyết định công bố TTHC | | Văn bản có ý kiến |
| 2.3 | Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở Bộ phận Một cửa của Cơ quan Bộ/Tổng cục/Cục hoặc tương đương. | | VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED |  | | Sau khi Quyết định công bố TTHC được ban hành | | Danh mục TTHC được niêm yết |
| 2.4 | Nhập và đăng tải dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ. | | VP | TTCNTT | | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định công bố TTHC; 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định công bố TTHC trong VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn | | Dữ liệu TTHC được đăng tải vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ |
| **3** | **Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 3.1 | Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt; Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | Các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý III/2020 | | - Báo cáo kết quả rà soát;  - Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng phê duyệt |
| 3.2 | Tổng hợp phương án đơn giản hóa TTHC của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng phê duyệt để sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ TTHC theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định. | | VP | Các đơn vị có liên quan | | Trước ngày 05/10/2020 | | Báo cáo tổng hợp trình Bộ trưởng |
| 3.3 | Tổng hợp phương án đơn giản hóa TTHC, quy định hành chính có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | | VP | Các đơn vị có liên quan | | Trước ngày 05/10/2020 | | Dự thảo Công văn trình Lãnh đạo Bộ gửi Văn phòng Chính phủ |
| **4** | **Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Bộ** | | | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ. | | TTCNTT | VP và các đơn vị có liên quan | | Quý II/2020 | Các hệ thống được vận hành, sử dụng hoặc hoàn thiện | |
| 4.2 | Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử. | | VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED | Các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý IV/2020 | Các hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến TTHC được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa. | |
| 4.3 | Kết nối Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh và cổng thanh toán tập trung quốc gia để hỗ trợ xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp và có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến. | | TTCNTT | Các đơn vị có liên quan | | Quý II/2020: Kết nối với CSDL về đăng ký kinh doanh.  Quý III/2020: Kết nối với CSDL về người dân.  Quý IV/2020: Kết nối với Cổng thanh toán tập trung. | Các hệ thống được kết nối với nhau | |
| 4.4 | Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý. | | VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED | VP | | Quý I -  Quý IV/2020 | Báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC | |
| **5** | **Công tác xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4** | | | | | | | |
| 5.1 | Triển khai xây dựng, cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 đối với các TTHC trong Danh mục đã được Bộ trưởng phê duyệt, trong đó cung cấp ít nhất 30% DVCTT ở mức độ 4. | | Các đơn vị cung cấp DVCTT | TTCNTT, VP | | Quý I-  Quý IV/2020 | | Triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3,4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ |
| 5.2 | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục DVCTT, bảo đảm các tiêu chí thực hiện trực tuyến và có phát sinh hồ sơ giao dịch lớn. | | VP | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | | Quý I-  Quý IV/2020 | | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| 5.3 | Rà soát, lựa chọn 30% DVCTT mức độ 3, 4 thiết yếu với người dân, doanh nghiệp để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | | VP | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | | Quý I-  Quý IV/2020 | | Hoàn thành việc tích hợp, kết nối và cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| **6** | **Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích** | | | | | | | |
| 6.1 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức để cá nhân, tổ chức hiểu rõ và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích. | | TTTT | VP và các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Các tin bài, phóng sự |
| 6.2 | Tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả, thuận tiện và phục vụ tốt nhất cho cá nhân, tổ chức. | | VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED | TTCNTT | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Các lớp tập huấn |
| **7** | **Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính** | | | | | | | |
| 7.1 | Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. | | VP | TTCNTT và các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Các kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý |
| 7.2 | Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo thẩm quyền. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định TTHC | VP | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị |
| 7.3 | Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định TTHC | VP, TTCNTT | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ |
| **8** | **Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về kiểm soát thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 8.1 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa trong quá trình giải quyết TTHC. | | VP | Các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch. |
| 8.2 | Thường xuyên viết bài, cập nhật, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ các tin tức về cải cách TTHC; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác kiểm soát TTHC. | | TTTT | Các đơn vị có liên quan | | Quý I -  Quý IV/2020 | | Các bài viết, phóng sự |
| **9** | **Chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 9.1 | Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC của các đơn vị (báo cáo quý, báo cáo năm). | | Các đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có quy định TTHC; các đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC | VP | | - Trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo quý);  - Trước ngày 20/12/2020 (đối với báo cáo năm) | | Báo cáo của các đơn vị gửi Văn phòng Bộ |
| 9.2 | Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC của Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo quý, báo cáo năm). | | VP | Các đơn vị có liên quan | | - Trước ngày 25 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý);  - Trước ngày 25/12/2020 (đối với báo cáo năm) | | Báo cáo của Bộ trình Bộ trưởng gửi Văn phòng Chính phủ |